

THÔNG TƯ

Hướng dẫn bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH 12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH 11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3045/VPCP-KTTH ngày 11/6/2009 và công văn số 8308/VPCP - KTTH ngày 23/11/2009 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân;

Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính, như sau:

Điều 1. Bổ sung điểm 2.4 vào khoản 2, mục II, phần A như sau:

“2.4. Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công không tính vào thu nhập chịu thuế:

2.4.1. Không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công một số khoản mà cán bộ công chức, cán bộ chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang được chi trả hoặc đơn vị chi trả thanh toán hộ các cá nhân trên theo chế độ quy định của nhà nước. Cụ thể như sau:

a. Khoản được nhận theo chế độ ban hành kèm theo Quyết định số 205/2004/QĐ-TTg ngày 10/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

b. Phụ cấp phục vụ ban hành kèm theo Quyết định số 269/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp phục vụ;

c. Chế độ trang bị hoặc khoản được nhận theo chế độ khoán sử dụng xe ô tô

phục vụ công tác ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 7/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước;

d. Khoản được nhận theo chế độ nhà công vụ quy định tại Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 6/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở và Quyết định số 09/2008/QĐ-TTg ngày 11/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc thiết kế và tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ;

Đối tượng áp dụng và các khoản được nhận không tính vào thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn nêu trên phải phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành.

2.4.2. Không tính vào thu nhập chịu thuế các khoản được nhận của cán bộ công chức và những cá nhân khác nhận được từ các công việc sau: Tham gia ý kiến, thẩm định, thẩm tra các văn bản pháp luật, Nghị quyết, các báo cáo chính trị; tham gia các đoàn kiểm tra giám sát; tiếp cử tri, tiếp công dân; trang phục và các công việc khác có liên quan đến phục vụ trực tiếp hoạt động của Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội; từ Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; từ Văn phòng Thành ủy, Tỉnh ủy và các Ban của Thành ủy, Tỉnh ủy.

2.4.3. Ngoài các khoản được nhận không tính vào thu nhập chịu thuế của các đối tượng nêu tại điểm 2.4.1, điểm 2.4.2 nêu trên thì việc xác định các khoản phụ cấp được trừ khi tính thu nhập chịu thuế hoặc các khoản khoán chi không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2, mục II, phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính nêu trên và Điều 1 Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính”.

Điều 2. Bổ sung điểm 2.6 vào khoản 2 mục III, phần A như sau:

“2.6. Việc miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định trên chỉ áp dụng đối với cá nhân chuyển nhượng nhà ở, đất ở duy nhất mà nhà ở, đất ở này đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng.

Đối với cá nhân đã có nhà ở, đất ở nay có phát sinh thêm việc chuyển nhượng hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ hoặc chuyển nhượng hợp đồng mua nền nhà, mua căn hộ thì thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng này không được áp dụng quy định miễn thuế thu nhập cá nhân”.

Điều 3. Bổ sung vào cuối khoản 4, mục III, phần A như sau:

“Đối với các trường hợp nhận thừa kế, quà tặng là hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ không được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy

định tại khoản 1 và khoản 4 của Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ”.

Điều 4. Bổ sung điểm 3.3 vào khoản 3, mục I, phần B như sau:

“3.3. Giảm trừ đối với khoản bảo hiểm bắt buộc:

3.3.1. Cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Bộ Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội được trừ các khoản bảo hiểm này vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế. Tiền đóng bảo hiểm của năm nào được trừ vào thu nhập chịu thuế của năm đó.

3.3.2. Cá nhân người nước ngoài là đối tượng cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam là cá nhân cư trú nhưng làm việc tại nước ngoài có thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công ở nước ngoài tham gia đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của quốc gia cá nhân cư trú mang quốc tịch tương tự quy định của pháp luật Việt Nam như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp bắt buộc và các khoản bảo hiểm bắt buộc khác (nếu có) thì được trừ các khoản phí bảo hiểm đó vào thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công khi tính thuế thu nhập cá nhân.

a). Căn cứ xác định các khoản bảo hiểm được trừ: Cá nhân thuộc đối tượng nêu tại điểm 3.3.2 nêu trên phải có các chứng từ chứng minh đã nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của nước ngoài.

Chứng từ chứng minh bao gồm: chứng từ thu tiền của cơ quan bảo hiểm hoặc xác nhận của cơ quan chi trả thu nhập về số tiền bảo hiểm đã khấu trừ, đã nộp (trường hợp cơ quan chi trả nộp thay).

b) Cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam có tham gia đóng các khoản bảo hiểm nêu trên ở nước ngoài sẽ được tạm giảm trừ ngay vào thu nhập để khấu trừ thuế trong năm (nếu có chứng từ) và quyết toán theo số chính thức khi hết năm; trường hợp không có chứng từ để tạm giảm trừ trong năm thì sẽ giảm trừ một lần khi quyết toán thuế”.

Điều 5. Bổ sung điểm 3.5.3 vào điểm 3.5 mục II, phần B như sau:

“3.5.3. Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản áp dụng thuế suất 25% tính trên thu nhập tính thuế đáp ứng các điều kiện sau:

a) Giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng và kê khai trên tờ khai thuế không thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (đối với quyền sử dụng đất) hoặc không thấp hơn giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quy định (đối với nhà và các công trình xây dựng) tại thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực theo quy định của Pháp luật.

Trường hợp giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng và kê khai trên tờ khai thuế thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (đối với

quyền sử dụng đất) hoặc thấp hơn giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quy định (đối với nhà và các công trình xây dựng) tại thời điểm hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực theo quy định của Pháp luật thì áp dụng thuế suất 2% tính trên giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định.

b) Giá mua và các chi phí liên quan (các chi phí liên quan đến cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; chi phí cải tạo đất, nhà; chi phí xây dựng; các chi phí có liên quan khác) người nộp thuế kê khai phải có hoá đơn, chứng từ hợp pháp làm căn cứ chứng minh giá mua và các chi phí liên quan mà người nộp thuế kê khai là đúng.

Đối với cá nhân chuyển nhượng hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, mua căn hộ thì giá mua được xác định căn cứ vào chứng từ nộp tiền góp vốn và hoá đơn, chứng từ khác chứng minh các chi phí liên quan. Các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản bao gồm cả các khoản trả lãi tiền vay của các tổ chức tín dụng để mua bất động sản. Riêng trường hợp mới chỉ góp một phần vốn (chưa nộp đủ số tiền theo hợp đồng) thì giá mua được xác định như sau:

$$\text{Giá mua} = \left\{ \begin{array}{l} \text{Tổng số vốn phải} \\ \text{góp theo hợp đồng} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Phần vốn góp còn} \\ \text{thiếu (chưa nộp)} \end{array} \right\} + \begin{array}{l} \text{Các chi phí khác} \\ \text{có liên quan} \end{array}$$

Trường hợp người nộp thuế kê khai giá mua và chi phí liên quan nhưng không có đầy đủ hoá đơn, chứng từ chứng minh giá mua và chi phí hoặc có kèm theo hoá đơn, chứng từ nhưng qua kiểm tra cơ quan thuế phát hiện có hoá đơn, chứng từ không hợp pháp, không hợp lệ thì áp dụng thuế suất 2% trên giá chuyển nhượng.

c) Cá nhân chuyển nhượng bất động sản tự kê khai, tự xác định mức thuế suất áp dụng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ kê khai.

Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ khai thuế có trách nhiệm kiểm tra tờ khai và các tài liệu kèm theo hồ sơ, nếu đủ các điều kiện áp dụng thuế suất 25% tính trên thu nhập chịu thuế thì chấp nhận kết quả tính thuế của người chuyển nhượng. Trường hợp không chấp nhận kết quả tính thuế thì phải trả lời rõ để người chuyển nhượng biết.

d) Trường hợp cá nhân kê khai nộp thuế theo thuế suất 2% tính trên giá chuyển nhượng nhưng qua kiểm tra thấy giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng và kê khai thuế thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì tính thuế theo thuế suất 2% trên giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”.

Điều 6. Bổ sung điểm 2.5.5 vào điểm 2.5 mục II, phần D như sau:

“2.5.5. Thủ tục kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng hợp đồng góp vốn, hợp đồng mua nền nhà, mua căn hộ:

a) Trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp để được quyền mua nhà, căn hộ và trường hợp chuyển nhượng hợp đồng mua nhà, căn hộ thì trong hồ sơ khai

thuế cá nhân sẽ nộp bản sao hợp đồng góp vốn hoặc hợp đồng mua nhà, mua căn hộ đã ký kết giữa cá nhân với tổ chức, cá nhân xây dựng, kinh doanh nhà thay cho việc nộp bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà hoặc quyền sở hữu công trình trên đất theo hướng dẫn tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm 2.5.2, khoản 2, mục II, phần D của Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính và chỉ tiêu [04] trong mẫu số 11/KK-TNCN phản ánh các giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà thì phản ánh hợp đồng góp vốn hoặc hợp đồng mua nhà, mua căn hộ đã ký kết giữa cá nhân với tổ chức, cá nhân xây dựng, kinh doanh nhà.

Theo quy định của Bộ Luật Dân sự, hợp đồng chuyển nhượng bất động sản đã có giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phải có công chứng. Riêng trường hợp chuyển nhượng hợp đồng góp vốn, hợp đồng mua nền nhà, mua căn hộ nếu pháp luật quy định phải được tổ chức, cá nhân xây dựng, kinh doanh nhà chấp thuận chuyển nhượng và đã được chấp thuận thì không cần có công chứng.

Cá nhân chuyển nhượng hợp đồng góp vốn, hợp đồng mua nền nhà, căn hộ thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân tại Chi cục Thuế địa phương nơi có bất động sản chuyển nhượng hoặc tại tổ chức, cá nhân xây dựng, kinh doanh nhà (nếu tổ chức đó được cơ quan thuế uỷ nhiệm thu).

b) Để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân chuyển nhượng hợp đồng góp vốn, hợp đồng mua nền nhà, mua căn hộ kê khai, nộp thuế; Cục thuế căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quyết định việc uỷ nhiệm cho tổ chức, cá nhân kinh doanh nhà, kinh doanh hạ tầng (kể cả sàn giao dịch bất động sản) thu thuế thu nhập cá nhân để cá nhân chuyển nhượng kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân tại tổ chức, cá nhân xây dựng, kinh doanh nhà, kinh doanh hạ tầng. Trình tự, thủ tục uỷ nhiệm thu, kinh phí uỷ nhiệm thu được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế.

c) Ngoài các loại giấy tờ trong hồ sơ khai thuế đã được hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2009 của Bộ Tài chính, Thông tư số 161/2009/TT-BTC ngày 12/8/2009 của Bộ Tài chính; cơ quan thuế không được yêu cầu cá nhân chuyển nhượng nộp thêm bất kỳ giấy tờ nào khác”.

Điều 7. Bổ sung khoản 4 vào mục II phần D như sau:

“4. Về đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế đối với các trường hợp khác.

4.1. Việc quản lý thuế (đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế) đối với cán bộ, công chức có hệ số lương quy định tại Bảng lương ban hành kèm theo Quyết định số 128 QĐ/TW ngày 14/12/2004 của Ban bí thư Trung ương Đảng; Bảng lương ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30/9/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bậc 3 bảng 1 lương chuyên gia cao cấp, mức 1-2 bảng lương cấp bậc quân hàm ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ

như sau:

Căn cứ vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập có tính chất tiền lương, tiền công thực trả, đơn vị trực tiếp chi trả tiền lương, tiền công thực hiện giảm trừ gia cảnh cho bản thân cá nhân có thu nhập và người phụ thuộc theo đăng ký. Trên cơ sở thu nhập sau khi trừ các khoản được giảm trừ và căn cứ vào biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính đơn vị trực tiếp chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

4.1.1. Đăng ký thuế:

Cán bộ, công chức có mức lương nêu trên khai tờ khai đăng ký thuế thu nhập cá nhân với cơ quan chi trả thu nhập hoặc cơ quan chi trả thu nhập khai tờ khai đăng ký thuế. Căn cứ tờ khai đăng ký thuế, cơ quan chi trả thu nhập chuyển hồ sơ cho cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã số thuế. Hồ sơ đăng ký thuế, trình tự và thủ tục đăng ký thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4.1.2. Khấu trừ thuế:

Đơn vị trực tiếp chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và kê khai nộp ngân sách Nhà nước theo quy định; việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân được thực hiện hàng tháng.

4.1.3. Giảm trừ gia cảnh:

Đơn vị trực tiếp trả tiền lương, tiền công căn cứ vào việc kê khai gia cảnh của từng cán bộ, công chức để xác định số người phụ thuộc được tính giảm trừ gia cảnh trước khi khấu trừ thuế.

4.1.4. Quyết toán thuế:

Đơn vị trực tiếp trả tiền lương, tiền công lập quyết toán thuế thu nhập cá nhân và thực hiện quyết toán thay cho từng cán bộ công chức thuộc trách nhiệm quản lý nếu có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã khấu trừ hoặc số thuế đã khấu trừ lớn hơn số thuế phải nộp, lưu trữ hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế tại đơn vị chi trả thu nhập mà không phải nộp cho cơ quan thuế.

Trường hợp khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với từng trường hợp cụ thể, nếu có số thuế đã tạm khấu trừ trong năm lớn hơn số thuế phải nộp thì đơn vị trực tiếp trả tiền lương, tiền công thực hiện hoàn trả số thuế nộp thừa hoặc thực hiện bù trừ số thuế đã nộp thừa vào số thuế phát sinh kỳ sau.

Khi lập báo cáo quyết toán số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trong năm, đơn vị chi trả thu nhập không phải lập danh sách cán bộ có mức lương nêu trên có số thuế phải khấu trừ vào bảng kê chi trả thu nhập của đơn vị.

4.1.5. Quản lý thông tin:

Đơn vị chi trả thu nhập chịu trách nhiệm quản lý theo quy định hiện hành

về chế độ quản lý đối với các thông tin liên quan đến việc xác định thu nhập, đăng ký, kê khai, khấu trừ, quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức quy định tại Điều này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4.2. Bổ sung hướng dẫn thêm về quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công như sau:

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công nếu chỉ nhận thu nhập từ một đơn vị chi trả duy nhất có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế phải khấu trừ có thể thực hiện quyết toán qua đơn vị chi trả thu nhập.

Đơn vị chi trả thu nhập căn cứ vào thu nhập chịu thuế thực trả cho người lao động, bản đăng ký người phụ thuộc, các chứng từ chứng minh khoản giảm trừ đóng bảo hiểm (nếu có), đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học của người lao động giao cho để xác định lại nghĩa vụ thuế của người lao động thực hiện khấu trừ ngay số thuế phải nộp thêm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trên tờ khai tổng hợp quyết toán thuế và bảng kê chi tiết cá nhân nhận thu nhập phản ánh thu nhập và số thuế đã khấu trừ sau khi quyết toán.

Đơn vị chi trả thu nhập chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ gia cảnh, các chứng từ chứng minh các khoản đóng bảo hiểm, đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có) tại đơn vị và phải xuất trình hoặc cung cấp khi cơ quan thuế có yêu cầu”.

Điều 8. Bổ sung vào phần Đ như sau:

1. Bổ sung vào cuối khoản 2:

“Trường hợp cá nhân có phát sinh hoàn thuế thu nhập cá nhân nhưng chậm nộp tờ khai quyết toán thuế theo quy định thì không áp dụng phạt đối với vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn”.

2. Bổ sung vào cuối khoản 3:

“- Đối với trường hợp người sử dụng đất do nhận chuyển nhượng trước ngày 01/01/2009 nay nộp hồ sơ hợp lệ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ truy thu 01 lần thuế thu nhập cá nhân của lần chuyển nhượng cuối cùng, các lần chuyển nhượng trước đó không thực hiện truy thu thuế.

- Từ ngày 01/01/2009 thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, cá nhân chuyển nhượng bất động sản có hợp đồng có công chứng hoặc không có hợp đồng chỉ có giấy tờ viết tay đều phải nộp thuế thu nhập cá nhân cho từng lần chuyển nhượng.

Điều 9. Tổ chức thực hiện:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng ngay đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản. Riêng cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh được áp dụng cho kỳ tính thuế

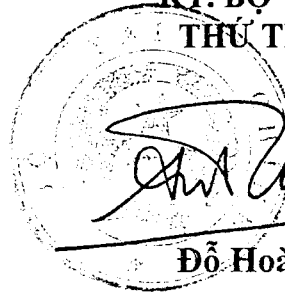
năm 2009. Bãi bỏ các hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân trái với hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VP Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, TNCN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn